

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI (MSW)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-HVPNVN ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

- Tên ngành đăng ký đào tạo: **Công tác xã hội** (Social Work)
- Mã ngành đào tạo: **8760101**
- Tên chương trình đào tạo: **Công tác xã hội**
- Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Công tác xã hội được Học viện Phụ nữ Việt Nam xây dựng nhằm đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao về Công tác xã hội; có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe; có trách nhiệm xã hội; có kiến thức tổng hợp về pháp luật và quản lý; hiểu biết sâu, rộng về chuyên môn; có năng lực làm việc độc lập, tư duy sáng tạo; có thể trở thành những nhà thực hành dịch vụ xã hội tổng hợp, những chuyên gia, những nhà quản trị về Công tác xã hội chuyên nghiệp. Thông qua các nội dung đào tạo chuyên sâu về CTXH, chương trình đào tạo mở rộng cơ hội nghề nghiệp cho người học đồng thời để người học có thể tiếp tục học ở trình độ cao hơn – trình độ tiến sĩ.

1.2 Mục tiêu cụ thể

1.2.1 Về kiến thức:

- Có thể phân tích, giải thích được những quan điểm, những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về những nội dung có liên quan đến An sinh xã hội và Công tác xã hội.
- Hiểu rõ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về Công tác xã hội. Có thể khái quát hệ thống luật pháp có liên quan đến Công tác xã hội; phân tích, hoạch định và tổ chức thực thi các chính sách xã hội, đặc biệt là chính sách An sinh xã hội và chính sách liên quan đến các nhóm đối tượng yếu thế, cần trợ giúp của Công tác xã hội;
- Có thể tổng hợp, phân tích và vận dụng các lý thuyết về Công tác xã hội để nhận diện, giải thích các vấn đề của cá nhân, nhóm, cộng đồng và thực hành công tác xã hội chuyên sâu để giải quyết các vấn đề đó.
- Có thể tổng hợp các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm quản lý và vận dụng các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm đó vào hoạt động quản lý, điều hành bộ máy tổ chức của cơ quan, đơn vị, của các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.
- Có tư duy độc lập, sáng tạo, có thể phát hiện và phát triển các kiến thức mới, chuyên sâu về Công tác xã hội để bổ sung vào hệ thống lý thuyết và ứng dụng hiệu quả trong thực hành, quản trị Công tác xã hội.



- Có tư duy khoa học và năng lực hoạt động của một nhà quản lý, có thể xây dựng và triển khai các kế hoạch, đề án, chiến lược về Công tác xã hội đối với cá nhân, nhóm và các thiết chế cộng đồng trong xu thế giao lưu và hội nhập quốc tế trên những điều kiện thực tế của vùng, miền.

1.2.2 Về kỹ năng:

- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá một cách toàn diện các vấn đề của cá nhân, nhóm và cộng đồng ở tầm vĩ mô;
- Có kỹ năng thực hành Công tác xã hội với cá nhân, nhóm và xây dựng dự án phát triển cộng đồng ở các tình huống phức tạp; không thường xuyên xảy ra, không có tính qui luật, khó dự báo;
- Có kỹ năng nghiên cứu độc lập; Kỹ năng làm việc theo nhóm; Kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng giao tiếp trong giải quyết công việc hằng ngày;
- Có kỹ năng nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Anh ở mức: hiểu được nội dung cơ bản của một báo cáo khoa học, một bài tham luận hay một ý kiến phát biểu về các chủ đề trong lĩnh vực Công tác xã hội; Có thể diễn đạt bằng tiếng Anh trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; Có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn bằng tiếng Anh; Có thể trình bày rõ ràng, mạch lạc các ý kiến và phản biện bằng tiếng Anh trong các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế về Công tác xã hội.

1.2.3 Về thái độ:

- Trung thành với Tổ quốc, có bản lĩnh chính trị vững vàng. Tôn trọng pháp luật và chính sách của Đảng và Nhà nước;
- Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; Có thái độ nghiêm túc trong việc thực hiện các nguyên tắc hành động và các qui điều đạo đức nghề công tác xã hội.
- Chủ động, tích cực, tự tin trong thực hành công tác xã hội, trong nghiên cứu khoa học và trong quản trị tổ chức.
- Chủ động, tích cực học tập tiếp thu, cập nhật thông tin, kiến thức mới. Say mê học tập, nghiên cứu nâng cao kiến thức, năng lực chuyên môn để đáp ứng các nhu cầu trợ giúp của các đối tượng có nhu cầu đặc biệt, góp phần thực hiện các mục tiêu của An sinh xã hội.
- Trung thực trong nghiên cứu khoa học, có ý thức và trách nhiệm trong việc nghiên cứu để bổ sung và làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, vấn đề thực tiễn nảy sinh trong hoạt động công tác xã hội, góp phần thúc đẩy sự phát triển nghề Công tác xã hội của đất nước.

2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ KHẢ NĂNG HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

2.1 Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Vị trí công tác /việc làm	Loại hình tổ chức
<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ quản lý - Chuyên gia - Chuyên viên - Nghiên cứu viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm nghiên cứu Giới và gia đình thuộc các trường Đại học, các Học viện; - Các đơn vị thuộc Bộ Lao động – thương binh – Xã hội như: Viện nghiên cứu Lao động – xã hội, Vụ bình đẳng giới, Cục chăm sóc và bảo

Vị trí công tác /việc làm	Loại hình tổ chức
<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên CTXH - Nhân viên CTXH; - Cán bộ tham vấn. 	<ul style="list-style-type: none"> vệ trẻ em, Cục bảo trợ xã hội...; - Các ban, đơn vị thuộc cơ quan TW Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam như: Ban Gia đình – Xã hội, Trung tâm Phụ nữ&Phát triển, Học viện Phụ nữ Việt Nam, Viện nghiên cứu phụ nữ thuộc Hội LHPN Việt Nam; - Các Sở, Phòng Lao động – Thương binh - Xã hội của các tỉnh, thành phố, quận, huyện; Cơ quan chuyên trách Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh/thành phố, quận/huyện; Các trung tâm Công tác xã hội, Các cơ sở Bảo trợ xã hội, Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mồ côi; Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi; Các cơ sở cai nghiện ma túy - Các đơn vị, các tổ chức quốc tế trong nước và ngoài nước.

2.2 Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng học tập, nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ trong và ngoài nước cùng ngành đào tạo hoặc ngành đào tạo gần đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp.
- Có khả năng tiếp cận với quy trình công việc cụ thể đối với các vị trí được đảm nhận.
- Có khả năng học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động để phát triển thành các nhà quản lý ở các cấp khác nhau.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

3.1 Cấu trúc chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo gồm 60 tín chỉ, trong đó:

- **Kiến thức chung:** 01 học phần 04 tín chỉ.
- **Kiến thức cơ sở của ngành và kiến thức ngành:** 41 tín chỉ.
- **Luận văn tốt nghiệp:** 15 tín chỉ

3.2 Khái quát khối lượng chương trình đào tạo

Khối lượng kiến thức	Số TC	Tỷ trọng
I. Phần kiến thức chung	04	6,7%
II. Phần kiến thức cơ sở ngành	41	68,3%
1.1. Kiến thức bắt buộc	23	38,3%
1.2. Kiến thức tự chọn	18	30,0%
III. Phần kiến thức chuyên ngành		

IV. Luận văn thạc sĩ	15	25%
Tổng số	60	100%

3.3. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo

Mã học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT	TH TL
3.3.1. Kiến thức chung: 1 học phần (4 TC)					
CHCT	01	Triết học	04	03	01
3.3.2. Kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành: 03 học phần: (31 TC)					
3.3.2.1 Kiến thức cơ sở của ngành: 3 học phần (9 TC)			9	6	3
CHNC	01	Phương pháp nghiên cứu chuyên sâu trong CTXH	03	02	01
CHCB	01	Phân tích và hoạch định chính sách xã hội	03	02	01
CHCB	02	Giới và An sinh xã hội	03	02	01
3.3.2.2 Kiến thức ngành: 12 học phần (32 TC)					
<i>Các học phần bắt buộc: 06 học phần (14 TC)</i>			14	6	8
CHCB	03	Hành vi con người và môi trường xã hội	02	01	01
CHCB	04	CTXH cá nhân nâng cao	02	01	01
CHCB	05	Công tác xã hội nhóm nâng cao	02	01	01
CHCB	06	Thực hành Công tác xã hội chuyên sâu	03	01	02
CHCB	07	Xây dựng và quản lý dự án phát triển cộng đồng	03	01	02
CHCB	08	Quản trị trong phát triển tổ chức cung cấp dịch vụ xã hội	02	01	01
<i>Các học phần tự chọn: Chọn 6/10 học phần (18 TC)</i>					
<i>- Chọn 01/02 học phần Công tác xã hội cơ bản (3 TC)</i>			03	02	01
CHCB	08	Tâm lý học lâm sàng	03	02	01
CHCB	09	Kiểm huấn trong Công tác xã hội	03	02	01
<i>- Chọn 05/08 học phần Công tác xã hội chuyên biệt (15 TC)</i>			15	10	5

Mã học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT	TH TL
CHCS	01	CTXH trong lĩnh vực bình đẳng giới và bạo lực trên cơ sở giới	03	02	01
CHCS	02	CTXH trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho phụ nữ	03	02	01
CHCS	03	CTXH trong chăm sóc, bảo vệ trẻ em khỏi xâm hại, bóc lột và sao nhãng.	03	02	01
CHCS	04	CTXH với người cao tuổi nâng cao	03	02	01
CHCS	05	CTXH trong hoạt động khám và điều trị tại bệnh viện	03	02	01
CHCS	06	Can thiệp hỗ trợ người khuyết tật	03	02	01
CHCS	07	Tham vấn điều trị cho người nghiện ma túy	03	02	01
CHCS	08	CTXH với hỗ trợ cộng đồng trong trường hợp khẩn cấp	03	02	01
3.3.3. Luận văn tốt nghiệp			15		
Tổng cộng:			60		

4. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO

4.1 Kế hoạch tuyển sinh

4.1.1 Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng dự thi đào tạo thạc sĩ là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được điều kiện theo quy định của Thông tư 15/2014/ TT- BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

4.1.1.1. Điều kiện về văn bằng

Căn cứ khoản 1, khoản 2 của Điều 6 trong Thông tư 15/2014/ TT- BGDĐT về Quy chế đào tạo thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có bằng tốt nghiệp đại học được xác định là đúng ngành, ngành phù hợp với ngành Công tác xã hội (Chương trình đào tạo khác nhau dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành)

- Có bằng tốt nghiệp đại học được xác định là ngành gần với ngành Công tác xã hội khi cùng trong Danh mục đào tạo Việt Nam cấp III hiện hành hoặc chương trình đào tạo của hai ngành này ở trình độ đại học khác nhau từ 10% - 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành. Ngành gần với Công tác xã hội bao gồm: Xã hội học, Tâm lý học, Triết học, Nhân học, Văn học, Chính trị học,....

- Có bằng tốt nghiệp đại học được xác định là ngành khác với ngành Công tác xã hội khi không cùng nhóm ngành trong Danh mục đào tạo Việt Nam cấp III (trừ trường hợp được xác định là ngành gần với ngành Công tác xã hội ở trên)

4.1.1.2. Điều kiện về thâm niên công tác

- Những người tốt nghiệp đại học hoặc tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Công tác xã hội được dự thi cao học ngay sau khi tốt nghiệp đại học.

4.1.1.3. Điều kiện về lý lịch bản thân

Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Có đủ sức khỏe để học tập.

4.1.1.4. Điều kiện về hồ sơ

Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo thông báo của Học viện.

4.1.2. Danh mục các ngành đúng, ngành gần với ngành đăng ký đào tạo

4.1.2.1 Các ngành đúng, phù hợp:

- Ngành CTXH
- Ngành Công tác Thanh thiếu niên và ngành Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (nếu các ngành này có chương trình đào tạo đại học khác chương trình đào tạo ngành CTXH của Học viện phụ nữ dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành)

4.1.2.2 Các ngành gần:

- Công tác Thanh thiếu niên, Hỗ trợ Giáo dục người khuyết tật
- Xã hội học, Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng, Gia đình học; Quản lý dự án Ngành Luật; Y tế công cộng; Hành chính công; Triết học; An sinh xã hội; Bảo hiểm xã hội...Nếu các ngành này có chương trình đào tạo đại học khác chương trình đào tạo đại học ngành CTXH của Học viện Phụ nữ từ 10-40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.)

4.1.3. Danh mục các môn học bổ sung kiến thức

- Người tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Công tác xã hội phải học bổ sung kiến thức 5 môn (15 tín chỉ), bao gồm:

TT	Học phần	Số tín chỉ
1	Hành vi con người và môi trường xã hội	3
2	Nhập môn Công tác xã hội	3
3	Công tác xã hội cá nhân	3
4	Công tác xã hội nhóm	3
5	Phát triển cộng đồng	3

	Tổng số	15
--	----------------	----

- Người tốt nghiệp đại học ngành khác với ngành, chuyên ngành Công tác xã hội phải học bổ sung kiến thức 7 môn (21 tín chỉ), bao gồm:

TT	Học phần	Số tín chỉ
1	Lý thuyết Công tác xã hội	3
2	Hành vi con người và môi trường xã hội	3
3	Nhập môn Công tác xã hội	3
4	Công tác xã hội cá nhân	3
5	Công tác xã hội nhóm	3
6	Phát triển cộng đồng	3
7	Tham vấn cơ bản	3
	Tổng số	21

Tùy vào các chuyên ngành cụ thể học ở bậc đại học mà học viên có thể được miễn, giảm các học phần chuyển đổi, nếu nội dung các học phần ở trên trùng ít nhất 2/3 nội dung các học phần có trong bảng điểm đại học.

4.1.4. Các môn tuyển sinh

- Thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Công tác xã hội gồm 03 môn sau:

1. Môn ngoại ngữ: tiếng Anh

2. Môn cơ sở ngành: Tùy từng năm, cơ sở đào tạo sẽ chọn 1 trong 3 môn: An sinh xã hội; Lý thuyết công tác xã hội; Hành vi con người và môi trường xã hội làm môn thi tuyển sinh đầu vào.

3. Môn chuyên ngành (môn chủ chốt): Công tác xã hội (tổng hợp kiến thức các học phần: Nhập môn CTXH, CTXH cá nhân, Công tác xã hội nhóm và Phát triển cộng đồng).

- Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của Nhà trường thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được Ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cung cấp;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 27 của Thông tư 15/2014/ TT- BGDĐT, trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

4.1.5. Hồ sơ dự thi:

- Hồ sơ dự thi theo mẫu của Học viện phụ nữ Việt Nam, xếp theo thứ tự:
- Đơn đăng ký dự thi.
- Bản sao văn bằng tốt nghiệp và bảng điểm có công chứng.
- Các chứng chỉ đã bổ sung kiến thức (nếu ngành đào tạo ở bậc đại học là ngành gần hoặc ngành khác với ngành Công tác xã hội).
- Thí sinh học liên thông phải có thêm văn bằng và bảng điểm các bậc học trước đại học. Thí sinh dự thi theo văn bằng 2 phải nộp thêm bằng và bảng điểm văn bằng 1. Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học do các cơ sở đào tạo đại học nước ngoài cấp phải nộp thêm Bản xác nhận văn bằng đại học của Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục.
- Sơ yếu lý lịch có dấu xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương.
- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa.
- Các giấy tờ thuộc diện ưu tiên (nếu có)
- 01 ảnh chân dung cỡ 3x4

4.1.6. Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển:

Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển theo Điều 16, Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

- Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi, kiểm tra (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có).
- Căn cứ vào chỉ tiêu đã được thông báo cho từng ngành, chuyên ngành đào tạo và tổng điểm hai môn thi, kiểm tra của từng thí sinh (không cộng điểm môn ngoại ngữ), hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển.
- Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi, kiểm tra nêu trên (đã cộng cả điểm ưu tiên, nếu có) thì xác định thứ tự ưu tiên người trúng tuyển theo môn Tiếng Anh: Người được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn ngoại ngữ.
- Công dân nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam được Giám đốc Học viện Phụ nữ căn cứ vào ngành đào tạo, kết quả học tập ở trình độ đại học; trình độ ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo và trình độ tiếng Việt để xét tuyển; trường hợp có điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế về việc tiếp nhận công dân nước ngoài đến Việt Nam học tập ở trình độ thạc sĩ thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác đó.

4.2. Qui trình và Kế hoạch đào tạo

4.2.1 Qui trình đào tạo:

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ; học viên tích lũy đủ tín chỉ theo Qui định của chương trình đào tạo. Tổ chức đào tạo theo Qui chế của Học viện Phụ nữ Việt Nam

4.2.2 Thời gian đào tạo toàn khóa học

- Học tập trung trong giờ hành chính: Chương trình đào tạo được thực hiện trong 1,5 năm; được chia làm 3 học kỳ, trong đó học kỳ 1,2 học các chuyên đề, học kỳ 3 làm luận văn tốt nghiệp.

- Học ngoài giờ hành chính (thứ bảy, chủ nhật hoặc/và các buổi tối): 2,0 năm, được chia làm 4 học kỳ, trong đó học kỳ 1,2,3 học các chuyên đề, học kỳ 4 làm luận văn tốt nghiệp.

4.2.3 Khung kế hoạch đào tạo theo từng kỳ học :

TT	Mã học phần	Môn học	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Số TC
1	CHCT01	Triết học	X				4
2	CHNC01	Phương pháp nghiên cứu chuyên sâu trong CTXH	X				3
3	CHCB01	Phân tích và hoạch định chính sách xã hội	X				3
4	CHCB02	Giới và An sinh xã hội	X				3
5	CHCB03	Hành vi con người và môi trường xã hội nâng cao					2
6	CHCB04	Công tác xã hội cá nhân nâng cao		X			2
7	CHCB05	Công tác xã hội nhóm nâng cao		X			2
8	CHCB06	Thực hành công tác xã hội chuyên sâu		X			3
9	CHCB07	Xây dựng và quản lý dự án phát triển cộng đồng		X			3
10	CHCB08	Quản trị trong phát triển tổ chức cung cấp dịch vụ xã hội		X			2
11		Học phần tự chọn 1		x			3
12		Học phần tự chọn 2			X		3
13		Học phần tự chọn 3			X		3
14		Học phần tự chọn 4			X		3
15		Học phần tự chọn 5			X		3
16		Học phần tự chọn 6			X		3
		Luận văn tốt nghiệp				X	15
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ	15	15	15	15	60

4.3 Điều kiện tốt nghiệp:

- Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn theo qui định tại Khoản 2, Điều 27 của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo của Học viện Phụ nữ Việt Nam. Một số điều kiện chủ yếu như sau:
- + Học viên hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);
- + Đạt trình độ ngoại ngữ do Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam quy định theo đề nghị của hội đồng khoa học đào tạo nhưng tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II - Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- + Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc đang trong thời gian truy cứu trách nhiệm hình sự; Không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.



GIÁM ĐỐC

TS. Trần Quang Tiến

